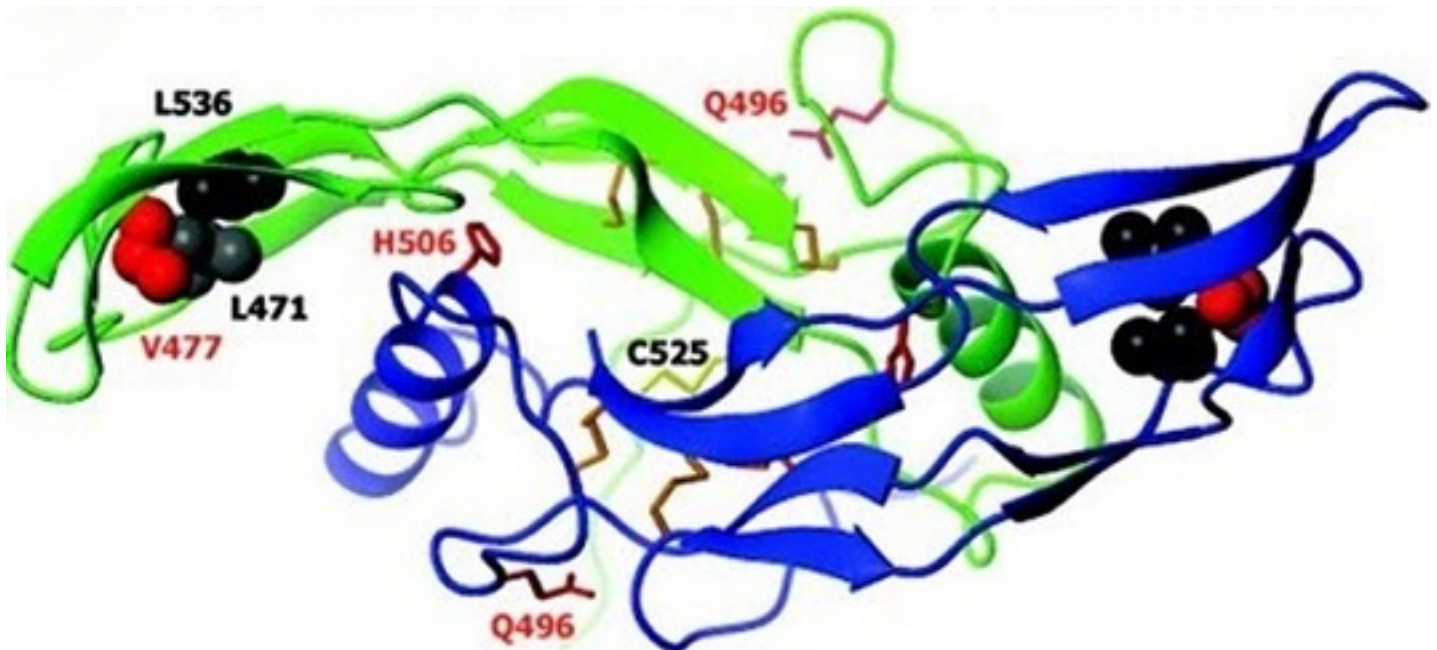


Bs Ngô Lê Ái Thảo -

Tổng quan

Hormon kháng Muller (Anti-Mullerian Hormon - AMH), còn được gọi là chất ức chế Muller (Mullerian Inhibiting substance – MIS) được phát hiện vào năm 1947 bởi Alfred Jost, người đã đầu tiên nghiên cứu có sự tồn tại của một yếu tố ức chế tinh hoàn ở động vật phân hóa giới tính nam trong thời kỳ bào thai. Và vào năm 1984, Vigier và cộng sự phát hiện AMH cũng được tìm thấy ở người nam.(2)

AMH là một glycoprotein khoảng 140 kDa, gồm hai tiểu đơn vị giống nhau, nối nhau qua cầu nối disulfide, thu nhận hormone tăng trưởng chuyển đổi - beta (transforming growth factor – beta: TGF - β) tham gia vào việc điều hòa tăng trưởng và biệt hóa mô.(2)



Hình 1: Cấu trúc AMH

Sơ bài ti μ t và vai trò

Ở nam giới, AMH được tiết ra từ các tế bào Sertoli, là những tế bào sinh tinh của tinh hoàn. Trong quá trình phát triển phôi thai bé trai, vì có tiết AMH từ các tế bào Sertoli của tinh hoàn có tác dụng làm thoái hóa các μ ng Muller, mà sẽ phát triển thành cơ quan sinh dục nam, góp phần vào sự phát triển bình thường của đường sinh dục nam. Vì có tiết AMH bởi các tế bào Sertoli của tinh hoàn bắt đầu trong quá trình phát triển phôi, liên tục trong suốt cuộc đời những gì mà đến khi qua tuổi dậy thì.(4)

Ở nữ giới, AMH được tiết ra từ các tế bào hạt của các nang noãn tiến hành và nang noãn có hành như buồng trứng, bắt đầu từ lúc thai 36 tuần tuổi và sau sinh.(3) AMH đóng một vai trò quan trọng trong sinh lý sự phát triển nang noãn của buồng trứng. Nang noãn phát triển trong buồng trứng bao gồm hai giai đoạn riêng biệt: tuyển thêm ban đầu (initial recruitment), qua đó các nang noãn nguyên thủy bắt đầu trở thành, và tuyển thêm chu kỳ (cyclic recruitment), đến đó sẽ tăng trưởng của một nang noãn có hành như, trong đó nang trứng (dành để rụng trứng) được lựa chọn sau đó. FSH (hormon kích thích nang trứng) đi vào khi nào quá trình tuyển thêm chu kỳ. Biểu hiện AMH trong tế bào hạt bắt đầu trong nang noãn sơ cấp và đạt đỉnh trong tế bào hạt của nang noãn tiến hành và nang noãn có hành như, có đường kính tối đa đến 6 mm. Khi tăng trưởng, nang noãn trở nên phức tạp FSH, biểu hiện AMH giảm và trở nên khó phát hiện. Khi biểu hiện AMH này hỗ trợ vai trò chính của AMH ở hai giai đoạn riêng biệt của sinh lý sự phát triển của nang noãn. Đầu tiên, AMH ức chế sự chuyển đổi của nang noãn từ giai đoạn nguyên thủy qua giai đoạn trở thành và do đó có vai trò quan trọng trong việc điều hòa sự lựa chọn nang noãn còn lại trong hàng nang noãn nguyên thủy. Thứ hai, AMH có tác dụng ức chế đối với nang noãn đối với FSH và do đó có một vai trò trong quá trình lựa chọn nang noãn. (4)

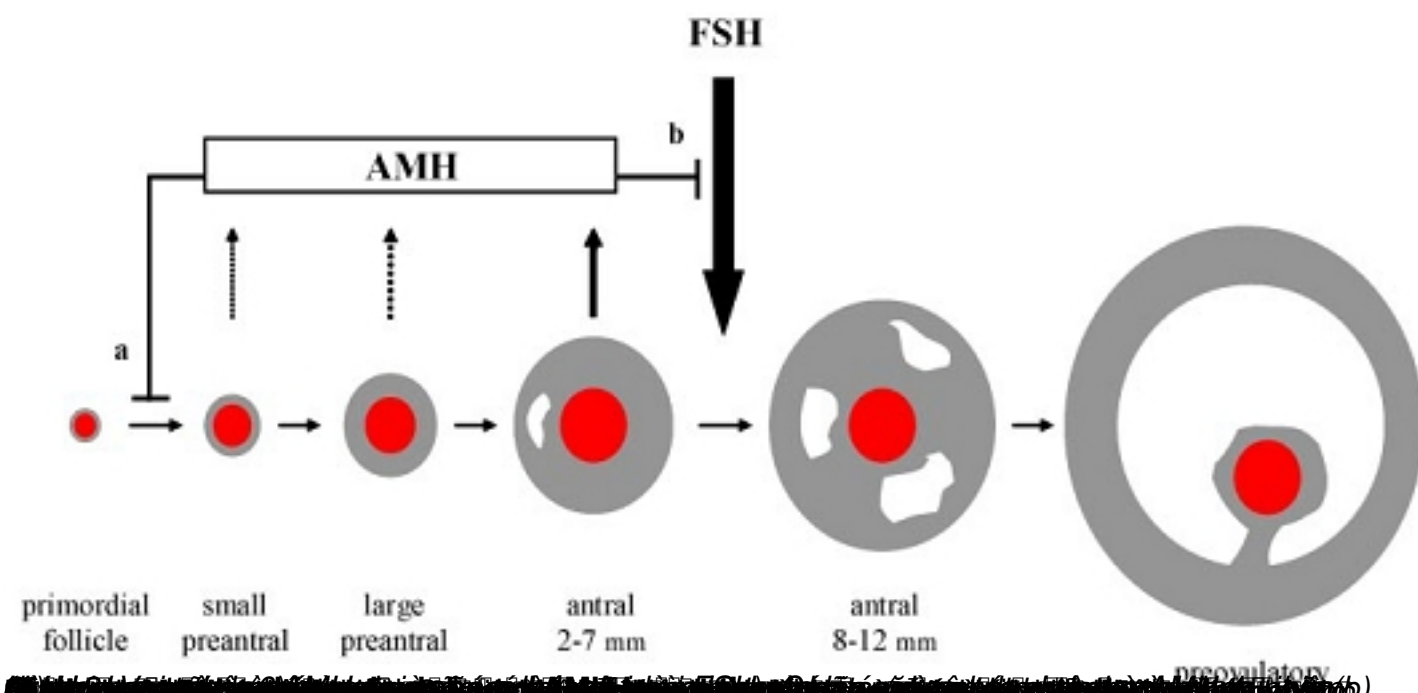
Hormon kháng ăng Muller (Anti-Mullerian Hormon - AMH)

Viết bởi Biên tập viên

Thứ hai, 14 Tháng 9 2020 15:12 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 14 Tháng 9 2020 15:19

Initial recruitment

Cyclic recruitment



	Số lượng	Phân vị thứ 2.5 (95% CI)	Phân vị thứ 5 (95 % CI)	Trung vị (95 % CI)	Phân vị thứ 95 (95 % CI)	Phân vị thứ 97.5 (95 % CI)
Đàn ông khỏe mạnh						
	148	0.77 (0.17-1.58)	1.43 (0.256-1.97)	4.79 (4.35-5.35)	11.6 (10.3-17.0)	14.5 (10.9-17.6)
Phụ nữ khỏe mạnh (tuổi)						
20-24	150	1.22 (0.478-1.67)	1.52 (0.758-1.81)	4.00 (3.60-4.44)	9.95 (7.87-13.6)	11.7 (9.11-15.7)
25-29	150	0.890 (0.493-1.21)	1.20 (0.797-1.75)	3.31 (3.00-3.89)	9.05 (7.59-10.3)	9.85 (8.91-11.3)
30-34	138	0.576 (0.256-0.958)	0.711 (0.256-1.12)	2.81 (2.35-3.47)	7.59 (6.84-9.52)	8.13 (7.27-9.72)
35-39	138	0.147 (0.053-0.474)	0.405 (0.053-0.496)	2.00 (1.73-2.36)	6.96 (5.31-9.37)	7.49 (6.49-10.9)